

Bản án số: 76/2023/DS-ST

Ngày: 06/9/2023

V/v Tranh chấp nợ hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2023/TLST- DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp nợ hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Bà Quách Ngọc H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

(ông C có đơn xin xét xử vắng mặt; bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/06/2023 lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Bà Quách Ngọc H là chủ hụi có cho ông C tham gia chơi hụi cụ thể tham gia đây hụi mỗi ngày đóng 900.000 đồng, có tổng cộng 60 chung. Ông C đã đóng hụi cho bà H tổng số tiền 53.000.000 đồng thì bà H tuyên bố bề hụi và không trả lại tiền hụi mà ông C đã đóng. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu bà H

trả tổng số tiền 53.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2023 ông **C** xác định chỉ yêu cầu bà **H** có trách nhiệm trả cho ông **C** số tiền nợ hui 41.000.000 đồng.

Bị đơn bà **Quách Thị H1** trình bày: Bà **L** thừa nhận bà là chủ hui có cho ông **C** tham gia chơi hui, mỗi ngày đóng 900.000 đồng, có tổng cộng 60 chung. Tuy nhiên, bà **H1** cho rằng bà chỉ còn nợ ông **C** số tiền 41.000.000 đồng, nên bà chỉ đồng ý trả 41.000.000 đồng, nhưng yêu cầu được trả dần hàng tháng, do hiện tại kinh tế khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng không có lý do là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn C**, buộc bà **Quách Ngọc H** có nghĩa vụ trả cho ông **C** tổng số tiền nợ hui là 41.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông **C** về việc yêu cầu bà **H** trả nợ hui số tiền 12.000.000 đồng. Đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện ngày 14/6/2023 của nguyên đơn có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp nợ hui” do bị đơn bà **Quách Ngọc H** cư trú tại: **Ấp B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Nguyên đơn ông **Nguyễn Văn C** có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà **Quách Ngọc H** đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông **C** và bà **H**.

[2.2] Ngày 25/7/2023 ông **C** xác định rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà **Quách Ngọc H** trả nợ hui số tiền 41.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông **C** là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần rút yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông **C** theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà **H** có trách nhiệm trả nợ hui tổng số tiền 41.000.000 đồng; căn cứ lời khai ngày 25/7/2023 bà **H** thừa nhận có cho ông **C** tham gia chơi do bà làm chủ hui và thừa nhận còn nợ ông **C** số tiền hui là 41.000.000 đồng, nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **C**, buộc bà **H** có trách nhiệm trả nợ hui cho ông **C** tổng số tiền 41.000.000 đồng.

[4] Xét ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về việc giải quyết vụ án là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà **H** có nghĩa vụ trả nợ và phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà **H** phải chịu là: 41.000.000 đồng x 5% = 2.050.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 178; Điều 227; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 7 Điều 4; khoản 2 Điều 10; Điều 16 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hui, họ, biên, phường;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn C** đối với bà **Quách Ngọc H** về việc tranh chấp nợ hui.

1.2. Buộc bà Quách Ngọc H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền nợ hui là 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng bà Quách Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu bà Q ngọc H trả nợ hui số tiền 12.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

3.1. Buộc bà Quách Ngọc H phải nộp 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai khi án có hiệu lực pháp luật.

3.2. Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí, ông Nguyễn Văn C đã nộp 1.325.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0014846 ngày 28/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được hoàn lại toàn bộ.

4. Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- **Nơi nhận:**

- + TAND tỉnh Bạc Liêu;
- + VKSND cùng cấp;
- + Chi cục THADS cùng cấp;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thuý